

Biểu mẫu 17

*Kèm theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2021 - 2022
(Trình độ tiến sĩ)**

1. CHUYÊN NGÀNH: LL&PP DHBM TOÁN

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sĩ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <ol style="list-style-type: none">Có bằng thạc sĩ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sĩ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		<p>chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ		
		Stt	Chứng chỉ	Trình độ
		1	TOEFL iBT	45 - 93
		2	IELTS	5 - 6.5
		3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
		4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
		5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
		6	TestDaF	TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
		<p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p> <p>Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>		
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo tiến sỹ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học toán (LL & PPDH Toán)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu rộng về khoa học giáo dục nói chung, về những lý thuyết mới thuộc chuyên ngành LL & PPDH Toán nói riêng - Có thể đảm nhận tốt công tác đào tạo giáo viên trong các khoa sư phạm, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học sư phạm ; - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hơn thế còn có thể hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục ; 		

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		- Có khả năng thực hành và vận dụng lý luận vào giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn giáo dục, đóng góp vào công cuộc cải tiến chất lượng dạy học Toán trong nước thông qua các công trình nghiên cứu và hoạt động giảng dạy.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhận tốt công tác đào tạo giáo viên trong các khoa sư phạm, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học sư phạm ; - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hơn thế còn có thể hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục ;

2. CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		<p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <p>1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.</p> <p>3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		<p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="629 595 1865 1426"> <thead> <tr> <th data-bbox="629 595 701 643">Stt</th> <th data-bbox="701 595 1335 643">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1335 595 1865 643">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="629 643 701 691">1</td> <td data-bbox="701 643 1335 691">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1335 643 1865 691">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 691 701 738">2</td> <td data-bbox="701 691 1335 738">IELTS</td> <td data-bbox="1335 691 1865 738">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 738 701 834">3</td> <td data-bbox="701 738 1335 834">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1335 738 1865 834">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 834 701 970">4</td> <td data-bbox="701 834 1335 970">CIEP/Alliance française diplomas</td> <td data-bbox="1335 834 1865 970">TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 970 701 1106">5</td> <td data-bbox="701 970 1335 1106">Goethe -Institut</td> <td data-bbox="1335 970 1865 1106">Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1106 701 1153">6</td> <td data-bbox="701 1106 1335 1153">TestDaF</td> <td data-bbox="1335 1106 1865 1153">TDN3- TDN4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1153 701 1201">7</td> <td data-bbox="701 1153 1335 1201">Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td> <td data-bbox="1335 1153 1865 1201">HSK level 4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1201 701 1249">8</td> <td data-bbox="701 1201 1335 1249">Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td> <td data-bbox="1335 1201 1865 1249">N2</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1249 701 1426">9</td> <td data-bbox="701 1249 1335 1426">ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td> <td data-bbox="1335 1249 1865 1426">ТРКИ-2</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo</p>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		<p>Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p> <p>Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể đảm nhận tốt công tác đào tạo giáo viên trong các khoa sư phạm, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học sư phạm ; - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hơn thế còn có thể hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục; - Cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Văn học Việt Nam tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; giáo viên Ngữ văn ở bậc trung học.

3. CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
	sinh	<p>“Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																											
		<p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="629 815 1865 1465"> <thead> <tr> <th data-bbox="629 815 701 863">Stt</th> <th data-bbox="701 815 1335 863">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1335 815 1865 863">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="629 863 701 911">1</td> <td data-bbox="701 863 1335 911">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1335 863 1865 911">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 911 701 959">2</td> <td data-bbox="701 911 1335 959">IELTS</td> <td data-bbox="1335 911 1865 959">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 959 701 1054">3</td> <td data-bbox="701 959 1335 1054">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1335 959 1865 1054">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1054 701 1190">4</td> <td data-bbox="701 1054 1335 1190">CIEP/Alliance française diplomas</td> <td data-bbox="1335 1054 1865 1190">TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1190 701 1326">5</td> <td data-bbox="701 1190 1335 1326">Goethe -Institut</td> <td data-bbox="1335 1190 1865 1326">Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1326 701 1374">6</td> <td data-bbox="701 1326 1335 1374">TestDaF</td> <td data-bbox="1335 1326 1865 1374">TDN3- TDN4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1374 701 1422">7</td> <td data-bbox="701 1374 1335 1422">Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td> <td data-bbox="1335 1374 1865 1422">HSK level 4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1422 701 1465">8</td> <td data-bbox="701 1422 1335 1465">Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td> <td data-bbox="1335 1422 1865 1465">N2</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																											
1	TOEFL iBT	45 - 93																											
2	IELTS	5 - 6.5																											
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																											
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																											
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)																											
6	TestDaF	TDN3- TDN4																											
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																											
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																											

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ	
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language) ТРКИ-2
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể. – Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học nước ngoài nhằm đào tạo học viên có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học, góp phần vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục-đào tạo đang đặt ra. – Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia Văn học nước ngoài; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng	
VI	Vị trí làm việc sau khi	Sau khi hoàn thành chương trình Tiến sĩ, NCS được hiện đại hóa kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Văn học nước	

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
	tốt nghiệp	ngoài, đảm nhiệm tốt công việc giảng dạy và nghiên cứu liên ngành tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, các cấp phổ thông, các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện tốt các dự án chuyên sâu, tổ chức và tham gia hiệu quả các hội thảo, hội nghị quốc gia và quốc tế, giao lưu khoa học hiệu quả với nước ngoài.

4. CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <ol style="list-style-type: none"> Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ												
		<p>dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="618 1171 1854 1406"> <thead> <tr> <th data-bbox="618 1171 692 1219">Stt</th> <th data-bbox="692 1171 1326 1219">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1326 1171 1854 1219">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="618 1219 692 1267">1</td> <td data-bbox="692 1219 1326 1267">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1326 1219 1854 1267">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="618 1267 692 1315">2</td> <td data-bbox="692 1267 1326 1315">IELTS</td> <td data-bbox="1326 1267 1854 1315">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="618 1315 692 1406">3</td> <td data-bbox="692 1315 1326 1406">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1326 1315 1854 1406">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
Stt	Chứng chỉ	Trình độ												
1	TOEFL iBT	45 - 93												
2	IELTS	5 - 6.5												
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction												

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ			
		4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	
		5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	
		6	TestDaF	TDN3- TDN4	
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2	
		<p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p> <p>Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>			
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo trình độ tiến sỹ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ Ngữ văn chuyên ngành Lý luận ngôn ngữ nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về ngôn ngữ học, có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng đặt ra và độc lập giải quyết các vấn đề nghiên cứu. Nội dung chương trình hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học trên cơ sở nắm vững những kiến thức nền tảng về lý luận ngôn ngữ, về các chuyên ngành ngôn ngữ học, những kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học. Nhờ đó, người học có thể đảm nhiệm tốt nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy Ngôn ngữ học.</p> <p>Phương pháp đào tạo trình độ tiến sỹ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn</p>			

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		của các nhà ngôn ngữ học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nội dung chương trình hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học trên cơ sở nắm vững những kiến thức nền tảng về lý luận ngôn ngữ, về các chuyên ngành ngôn ngữ học, những kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học. Nhờ đó, người học có thể đảm nhiệm tốt nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy Ngôn ngữ học.

5. CHUYÊN NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sĩ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		<p>1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.</p> <p>3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		<p>do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="629 507 1865 1337"> <thead> <tr> <th data-bbox="629 507 701 555">Stt</th> <th data-bbox="701 507 1335 555">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1335 507 1865 555">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="629 555 701 603">1</td> <td data-bbox="701 555 1335 603">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1335 555 1865 603">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 603 701 651">2</td> <td data-bbox="701 603 1335 651">IELTS</td> <td data-bbox="1335 603 1865 651">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 651 701 746">3</td> <td data-bbox="701 651 1335 746">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1335 651 1865 746">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 746 701 882">4</td> <td data-bbox="701 746 1335 882">CIEP/Alliance française diplomas</td> <td data-bbox="1335 746 1865 882">TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 882 701 1018">5</td> <td data-bbox="701 882 1335 1018">Goethe -Institut</td> <td data-bbox="1335 882 1865 1018">Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1018 701 1066">6</td> <td data-bbox="701 1018 1335 1066">TestDaF</td> <td data-bbox="1335 1018 1865 1066">TDN3- TDN4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1066 701 1114">7</td> <td data-bbox="701 1066 1335 1114">Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td> <td data-bbox="1335 1066 1865 1114">HSK level 4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1114 701 1161">8</td> <td data-bbox="701 1114 1335 1161">Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td> <td data-bbox="1335 1114 1865 1161">N2</td> </tr> <tr> <td data-bbox="629 1161 701 1337">9</td> <td data-bbox="701 1161 1335 1337">ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td> <td data-bbox="1335 1161 1865 1337">ТРКИ-2</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo những chuyên gia khoa học lịch sử có chuyên môn sâu về Lịch sử Việt Nam; có năng lực làm việc và nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề mới của khoa học lịch sử, cụ thể là đối với ngành Lịch sử Việt Nam. - Cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức về Lịch sử Việt Nam ở trình độ cao và chuyên sâu, đồng thời bổ sung một số kiến thức về lịch sử thế giới có liên quan, giúp nghiên cứu sinh nắm vững các hướng nghiên cứu và các vấn đề khoa học thuộc ngành Lịch sử Việt Nam. - Trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp luận sử học Mác – Lênin, các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và có khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu đó vào việc thực hiện luận án tiến sỹ nói riêng cũng như công tác nghiên cứu khoa học lịch sử nói chung. - Nâng cao khả năng nghiên cứu độc lập cho nghiên cứu sinh. Sau khi kết thúc quá trình đào tạo, các nghiên cứu sinh sẽ trở thành những chuyên gia sử học có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học viên sau đại học và sinh viên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, giáo viên Lịch sử ở các trường phổ thông trong cả nước. - Cán bộ, chuyên viên làm công tác nghiên cứu trong các cơ quan, ban, ngành, viện nghiên cứu, các tổ chức

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		kinh tế - xã hội và các cá nhân trong và ngoài nước.

6. CHUYÊN NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <p>1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.</p> <p>3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p>

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ															
		<p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="622 1082 1856 1453"> <thead> <tr> <th data-bbox="622 1082 689 1129">Stt</th> <th data-bbox="689 1082 1328 1129">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1328 1082 1856 1129">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="622 1129 689 1177">1</td> <td data-bbox="689 1129 1328 1177">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1328 1129 1856 1177">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 1177 689 1225">2</td> <td data-bbox="689 1177 1328 1225">IELTS</td> <td data-bbox="1328 1177 1856 1225">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 1225 689 1321">3</td> <td data-bbox="689 1225 1328 1321">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1328 1225 1856 1321">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 1321 689 1453">4</td> <td data-bbox="689 1321 1328 1453">CIEP/Alliance française diplomas</td> <td data-bbox="1328 1321 1856 1453">TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
Stt	Chứng chỉ	Trình độ															
1	TOEFL iBT	45 - 93															
2	IELTS	5 - 6.5															
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction															
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue															

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ	
		5	Goethe -Institut Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
		6	TestDaF TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT) N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language) ТРКИ-2
		<p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p> <p>Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>	
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cán bộ khoa học có chuyên môn sâu về Địa lý học, có khả năng giảng dạy ở bậc đại học và cao đẳng, có khả năng nghiên cứu khoa học Địa lý góp phần vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.</p> <p>Trang bị phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và cung cấp một số vấn đề hiện đại, cập nhật về Địa lý học trên bình diện Thế giới và Việt Nam.</p> <p>Nâng cao khả năng thực hành, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong đời sống về Địa lý học của đất nước. Đặc biệt là khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại vào nghiên cứu các đề tài, luận án và công cuộc xây dựng đất nước.</p>	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo 	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy	

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
	hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, giáo viên Lịch sử ở các trường phổ thông trong cả nước. - Cán bộ, chuyên viên làm công tác nghiên cứu trong các cơ quan, ban, ngành, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh tế - xã hội và các cá nhân trong và ngoài nước.

7. CHUYÊN NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <p>1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.</p> <p>3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		<p>4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p>

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ		
		Stt	Chứng chỉ	Trình độ
		1	TOEFL iBT	45 - 93
		2	IELTS	5 - 6.5
		3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
		4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
		5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
		6	TestDaF	TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
		<p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p> <p>Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>		
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sau khi tham gia chương trình đào tạo Tiến sĩ Tâm lý học tại Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, học viên sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp. + Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo. + Có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học Tâm lý. + Có năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học các ngành Tâm lý học và các ngành có liên quan đến Tâm 		

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		lý học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ giảng dạy chuyên ngành Tâm lý học và các ngành gần tại các Trường Đại học và cao đẳng; cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Tâm lý học và các ngành gần tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; giáo viên ở bậc trung học, chuyên viên tham vấn, chuyên viên tham vấn trường học, nhân viên của tổ chức, nhân viên doanh nghiệp có chuyên ngành phù hợp.

8. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p>

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		<p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <p>1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.</p> <p>3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		<p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="640 552 1877 1382"> <thead> <tr> <th data-bbox="640 552 712 600">Stt</th> <th data-bbox="712 552 1346 600">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1346 552 1877 600">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="640 600 712 647">1</td> <td data-bbox="712 600 1346 647">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1346 600 1877 647">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 647 712 695">2</td> <td data-bbox="712 647 1346 695">IELTS</td> <td data-bbox="1346 647 1877 695">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 695 712 791">3</td> <td data-bbox="712 695 1346 791">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1346 695 1877 791">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 791 712 919">4</td> <td data-bbox="712 791 1346 919">CIEP/Alliance française diplomas</td> <td data-bbox="1346 791 1877 919">TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 919 712 1062">5</td> <td data-bbox="712 919 1346 1062">Goethe -Institut</td> <td data-bbox="1346 919 1877 1062">Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 1062 712 1110">6</td> <td data-bbox="712 1062 1346 1110">TestDaF</td> <td data-bbox="1346 1062 1877 1110">TDN3- TDN4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 1110 712 1158">7</td> <td data-bbox="712 1110 1346 1158">Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td> <td data-bbox="1346 1110 1877 1158">HSK level 4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 1158 712 1206">8</td> <td data-bbox="712 1158 1346 1206">Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td> <td data-bbox="1346 1158 1877 1206">N2</td> </tr> <tr> <td data-bbox="640 1206 712 1382">9</td> <td data-bbox="712 1206 1346 1382">ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td> <td data-bbox="1346 1206 1877 1382">ТРКИ-2</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		<p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục (QLGD) nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học giáo dục.</p> <p>Phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức và các phẩm chất nhân cách của người cán bộ QLGD, nhà giáo, nhân viên QLGD và quản lý trường học phù hợp với chuẩn mực chính trị, xã hội, ngành giáo dục quy định; phát triển phẩm chất của người làm công tác nghiên cứu khoa học giáo dục.</p> <p>Học viên có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học QLGD, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và các lĩnh vực khoa học có liên quan; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành QLGD; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tiễn giáo dục;</p> <p>Học viên nâng cao năng lực thực hành, vận dụng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục và quản lý giáo dục của đất nước, địa phương.</p> <p>Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học QLGD vào đề tài luận án nói riêng và nghiên cứu, phát triển giáo dục, quản lý giáo dục nói chung.</p> <p>Có năng lực ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến lĩnh vực giáo dục và QLGD; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn về giáo dục và QLGD; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <p>Có năng lực đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường giáo dục và QLGD cụ thể; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch thuộc lĩnh vực chuyên ngành QLGD; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn QLGD; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực quản lý giáo dục...</p>

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ giảng dạy chuyên ngành Quản lý giáo dục tại các Trường Đại học và cao đẳng; cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Quản lý giáo dục tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; trường học.

9. CHUYÊN NGÀNH: TOÁN GIẢI TÍCH

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.</p> <p>I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam.</p> <p>II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung).</p> <p>III. Điều kiện dự tuyển</p> <p>3.1. Điều kiện về hồ sơ</p> <p>1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên.</p>

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		<p>Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.</p> <p>3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</p> <p>5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.</p> <p>3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p>

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		<p>4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh):</p> <p>Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài</p> <table border="1" data-bbox="622 416 1854 1246"> <thead> <tr> <th data-bbox="622 416 689 464">Stt</th> <th data-bbox="689 416 1323 464">Chứng chỉ</th> <th data-bbox="1323 416 1854 464">Trình độ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="622 464 689 512">1</td> <td data-bbox="689 464 1323 512">TOEFL iBT</td> <td data-bbox="1323 464 1854 512">45 - 93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 512 689 560">2</td> <td data-bbox="689 512 1323 560">IELTS</td> <td data-bbox="1323 512 1854 560">5 - 6.5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 560 689 651">3</td> <td data-bbox="689 560 1323 651">Cambridge examination</td> <td data-bbox="1323 560 1854 651">CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 651 689 788">4</td> <td data-bbox="689 651 1323 788">CIEP/Alliance française diplomas</td> <td data-bbox="1323 651 1854 788">TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 788 689 922">5</td> <td data-bbox="689 788 1323 922">Goethe -Institut</td> <td data-bbox="1323 788 1854 922">Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 922 689 970">6</td> <td data-bbox="689 922 1323 970">TestDaF</td> <td data-bbox="1323 922 1854 970">TDN3- TDN4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 970 689 1018">7</td> <td data-bbox="689 970 1323 1018">Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td> <td data-bbox="1323 970 1854 1018">HSK level 4</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 1018 689 1066">8</td> <td data-bbox="689 1018 1323 1066">Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td> <td data-bbox="1323 1018 1854 1066">N2</td> </tr> <tr> <td data-bbox="622 1066 689 1246">9</td> <td data-bbox="689 1066 1323 1246">ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td> <td data-bbox="1323 1066 1854 1246">ТРКИ-2</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài</p> <p>Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo tiến sỹ toán học chuyên ngành giải tích có trình độ cao về lý thuyết hoặc ứng dụng, có khả năng giảng dạy, nghiên cứu độc lập, cũng như khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học và áp dụng vào các ngành khoa học đời sống khác.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đi sâu nghiên cứu chuyên ngành và mở rộng
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ giảng dạy bộ môn Toán ở các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp trong cả nước. - Cán bộ nghiên cứu Toán và các chuyên ngành gần thuộc cơ quan ban ngành, viện nghiên cứu.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn